

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC NINH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 58/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 08/11/2019

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông : L âm M ây

2. Bà : Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2019/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thuý L**- sinh năm: 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông **Phạm P** - sinh năm: 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2019 trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thuý L tự nguyện chung sống với ông Phạm P từ năm 2005, đến năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn vợ chồng tìm hiểu nhau khoảng thời gian 5 năm, Vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

do anh Phúc có quan hệ bất chính với người khác nay tôi thấy không chung sống với anh Phúc nữa nên tôi làm đơn xin ly hôn.

Hiện nay tôi không có thai và vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung Phạm Nguyễn Trúc L sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Trọng P, sinh ngày 06/01/2012.

Hiện nay các con đang ở với tôi tại ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Nếu được ly hôn tôi nhận nuôi hai cháu không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Trước khi vợ chồng chung sống vợ chồng không có tài sản riêng, tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ : Hiện nay vợ chồng không nợ ai, và vợ chồng cũng không cho ai vay nợ.

Bị đơn ông Phạm P trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: ông P và cô L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, trước khi chung sống vợ chồng tìm hiểu nhau được 5 năm, sau đó thì làm đám cưới, đến ngày 08/3/2006 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Hiện nay tôi vẫn còn thương vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung : Vợ chồng có 02 con chung .

1/ Phạm Nguyễn Trúc L sinh ngày 13/11/2008

2/ Phạm Trọng P, sinh ngày 06/01/2012

Về tài sản, như ý kiến cô L trình bày .

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về án phí: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thuý L.

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thuý L được ly hôn với ông Phạm P.

- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Nguyễn Trúc Ly sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Trọng Phấn, sinh ngày 06/01/2012 cho bà L nuôi dưỡng

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Thuý L không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thuý L, ông Phạm P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: bà Nguyễn Thị Thuý L có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phạm P. Xét bà Nguyễn Thị Thuý L và ông Phạm P có hộ khẩu tại ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn là ông Phạm P có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Thuý L và ông Phạm P là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Điền huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Hội đồng xét xử xét thấy thời gian chung sống giữa bà Nguyễn Thị Thuý L và ông Phạm P chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường cãi nhau, theo bà Nguyễn Thị Thuý L cho rằng ông Phạm P có quan hệ bất chính với người đàn bà khác từ đó làm cho gia đình không còn hạnh phúc. Hiện nay bà L không còn thương ông P nữa nên quyết định xin ly hôn với ông P.

Hội đồng xét xử nhận định, tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thuý L cương quyết xin được ly hôn với ông P,

Đối với ông Phạm P thì ông vẫn còn thương vợ con, nhưng từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến khi Tòa án giải quyết ông Phạm P không có tác động, phá vỡ gia đình, hoặc bà con để vợ chồng đoàn tụ, tại phiên tòa bà L cương quyết xin ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thuý L và ông Phạm P là trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định bà Nguyễn Thị Thuý L được ly hôn với ông Phạm P.

[3] Về con chung: Ông bà Nguyễn Thị Thuý L và Phạm P có hai con chung cháu Phạm Nguyễn Trú L, sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Trọng P, sinh ngày 06/01/2012, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Ly và cháu Phát, hai cháu đều có nguyện vọng ở với bà L, để đảm bảo cuộc sống bình thường của các cháu và sự phát triển bình thường về mọi mặt của hai cháu Phạm Nguyễn Trú L và Phạm Trọng P, Hội đồng xét xử cần giao hai cháu cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giám dục các cháu là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thuý L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: bà Nguyễn Thị Thuý L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thuý L, bà Nguyễn Thị Thuý L được ly hôn với ông Phạm P .

2. Về con chung: Giao hai cháu Phạm Nguyễn Trúc L sinh ngày 13/11/2008 và Phạm Trọng P, sinh ngày 06/01/2012 .

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

4. Về tài sản chung : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ : Không có.

6. Về án phí: Bị đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 000367 ngày 25/7/2019.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thi**